

KẾ HOẠCH CHỦ ĐỀ 2: ĐỒ DÙNG, ĐỒ CHƠI CỦA BÉ
Thời gian thực hiện: 4 Tuần (Từ ngày: 13/10 – 07/11/2025)

TT	Độ tuổi	Mục tiêu	Nội dung giáo dục		Hoạt động giáo dục
			Chung	Riêng	
1. Lĩnh vực phát triển thể chất					
a. Phát triển vận động					
1	18-24 T	Trẻ bắt chước một số động tác theo cô: giơ cao tay – đưa về phía trước, sang ngang.	- Hô hấp: Tập hít vào, thở ra. - Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay.	- Chân: dang sang 2 bên	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Hô hấp: Hít vào thở ra. - Tay: + Tay giơ cao, đưa ra phía trước, đưa sang ngang, đưa ra sau kết hợp lắc bàn tay. - Bụng: + Nghiêng sang trái, sang phải + Cúi về phía trước - Chân: + Ngồi xuống đứng lên + Dang sang 2 bên + Co duỗi từng chân
2	24-36T	Trẻ thực hiện được các động tác trong bài tập thể dục: hít thở, tay, lưng / bụng và chân.	- Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước, nghiêng người sang 2 bên. - Chân: Ngồi xuống đứng lên.	- Lưng, bụng, lườn: Vận người sang 2 bên. - Chân: Co duỗi từng chân.	
3	18-24T	Trẻ giữ được thăng bằng cơ thể khi đi có mang vật trên 2 tay và đi hết đoạn đường 1,8 - 2m	- Đi có mang vật trên tay		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - VĐ: + Đi có mang vật trên tay (18-36T) + Bật qua vạch kẻ (24-36T) + Ngồi lăn bóng (18-24T) + Bò chui qua cổng (18-36T) + Tung bóng qua dây (18-36T) * Hoạt động chơi - TC: + Tập tầm vông + Bắt bướm + Nu na nu nống + Trời nắng trời mưa
4	24-36T	Trẻ giữ được thăng bằng trong vận động đi/ chạy thay đổi tốc độ nhanh - chậm theo cô hoặc đi có bê vật trên tay. Bật qua vạch kẻ	- Bật qua vạch kẻ - Đi có mang vật trên tay		
5	18-24T	Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: biết lăn - tung/bắt bóng cùng cô.	- Ngồi lăn bóng - Tung bóng qua dây		

6	24-36T	- Trẻ thực hiện phối hợp vận động tay – mắt: tung – bắt bóng với cô ở khoảng cách 1m.	- Tung bóng qua dây	
7	18-24T	Trẻ phối hợp tay, chân, cơ thể trong bò chui qua cổng.	- Bò chui qua cổng	
8	24-36T	- Trẻ biết phối hợp tay, chân, cơ thể trong khi bò để giữ được vật đặt trên lưng.	- Bò chui qua cổng	
11	18-24T	Trẻ nhặt được các vật nhỏ bằng 2 ngón tay.	- Cầm, bóp, gõ, đóng đồ vật. - Vạch các nét nguệch ngoạc bằng ngón tay. - Xoay tay, chạm các đầu ngón tay với nhau, rót, nhào, khuấy, đảo, vò xé.	- Co, duỗi ngón tay, đan ngón tay.
12	24-36T	- Trẻ biết vận động cổ tay, bàn tay, ngón tay - thực hiện “múa khéo”.		
13	18-24T	- Trẻ tháo lắp lồng được 3-4 hộp tròn, xếp chồng được 2-3 khối trụ.	- Xếp chồng 3-4/5-6 khối vuông/trụ.	- Tháo lắp, lồng được 3-4 hộp tròn/vuông.
14	24-36T	- Trẻ biết phối hợp được cử động bàn tay, ngón tay và phối hợp tay - mắt trong các hoạt động: nhào đất nặn; vẽ tổ chim; xâu vòng tay, chuỗi đeo cổ...		- Nhón nhặt đồ vật. - Tập xâu, luồn dây, cài, cời cúc, buộc dây -Đóng cọc bàn gỗ. -Chồng, xếp 6 - 8 khối.
				* Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời - Chơi ở các khu vực chơi. - Hoạt động góc (Góc thao tác vai: Cho em ăn, ru em ngủ, nấu ăn...) + Góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hạt hạt...)
				*Hoạt động chơi: - HĐG (Góc hoạt động với đồ vật: Xếp chồng, xếp cạnh, tập xâu... góc vận động: Luồn dây, nhón nhặt hạt hạt...) * HĐ chơi tập có chủ định: - HĐVDV: + Xếp cái bàn + Di màu cái bát + Xếp cái ghế + Xâu vòng màu vàng * Hoạt động chơi - TCM: Con bọ dừa, trời

					nắng trời mưa, đá bóng vào gol, thổi bong bóng
b. Giáo dục dinh dưỡng và sức khỏe					
15	18-24T	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm nát, có thể ăn các loại thức ăn khác nhau.	- Làm quen với chế độ ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau.(ăn cơm, thịt, cá, rau...)		* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Giờ ăn: + Trò chuyện về các loại thức ăn, tập ăn cơm nát và các loại thức ăn khác nhau (cơm, thịt xào củ quả, trứng thịt...) + Tập cho trẻ 1 số thao tác cơ bản trong ăn uống như không làm rơi vãi, cầm thìa bằng tay phải, tay trái cầm bát... - Tập luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định. - Trẻ nghe, nói được 1 số từ: Bát, thìa, thịt băm, cơm hạt...
16	24-36T	- Trẻ thích nghi với chế độ ăn cơm, ăn được các loại thức ăn khác nhau.		- Làm quen với chế độ ăn cơm và các loại thức ăn khác nhau - Tập luyện nề nếp thói quen tốt trong ăn uống - Luyện một số thói quen tốt trong sinh hoạt: ăn chín, uống chín; rửa tay trước khi ăn; lau mặt, lau miệng, uống nước sau khi ăn; vứt rác đúng nơi quy định.	
17	18-24T	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.	- Làm quen chế độ ngủ 1 giấc / Luyện thói quen ngủ 1 giấc trưa.		* HĐ ăn, ngủ, vệ sinh, cá nhân: - Trong giờ ngủ: Tập cho trẻ thói quen ngủ đúng giờ, ngủ một giấc
18	24-36T	- Trẻ biết ngủ 1 giấc buổi trưa.			
19	18-24T	- Trẻ biết gọi người lớn khi có nhu cầu đi vệ sinh.	+ Rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.	- Tập 1 số thói quen vệ sinh tốt	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. - Vệ sinh: + Tập cho trẻ 1 số thói quen đi vệ sinh đúng nơi quy định + Tập rửa tay trước khi ăn, sau khi đi vệ sinh.
20	24-36T	- Trẻ biết đi vệ sinh đúng nơi quy định.	+ “Gọi” cô khi bị ướt, bị bẩn.	- Tập đi vệ sinh đúng nơi quy định	
21		- Trẻ làm được	- Tập tự	- Tập thể hiện	* Hoạt động ăn, ngủ, vệ

	18-24T	một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (ngồi vào bàn ăn, cầm thìa xúc ăn, cầm cốc uống nước).	xúc ăn bằng thìa, uống nước bằng cốc - Tập ngồi vào bàn ăn - Tập nói với người lớn khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh	khi có nhu cầu ăn, ngủ, vệ sinh. - Tập ra ngồi bô khi có nhu cầu vệ sinh - Làm quen với rửa tay, lau mặt	sinh - Tổ chức giờ ăn cho trẻ. - Quan sát và đàm thoại với trẻ về cách sử dụng một số đồ dùng đúng cách và sử dụng được các từ: cái ca, cái cốc, cái bát, cái thìa... - Thực hành: Sử dụng cốc uống nước, sử dụng bát, thìa trong khi ăn. Hỗ trợ trẻ chưa có kỹ năng
22	24-36T	- Trẻ làm được một số việc với sự giúp đỡ của người lớn (lấy nước uống, đi vệ sinh...)		- Tập tự phục vụ: + Xúc cơm, uống nước + Chuẩn bị chỗ ngủ - Tập một số thao tác đơn giản trong rửa tay, lau mặt. - Sử dụng đồ dùng vệ sinh đúng cách	
23	24-36T	- Trẻ chấp nhận: đội mũ khi ra nắng; đi giày dép; mặc quần áo ấm khi trời lạnh.		- Mặc quần áo đi dép, đi vệ sinh, cởi quần áo khi bị bẩn, khi bị ướt	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời (đội mũ khi ra ngoài trời chơi, cởi và thay quần áo khi bẩn dưới sự giúp đỡ của cô...) + Không dẫm lên hột hạt, nơi trơn trượt, không lại gần bếp nóng, không leo trèo cây, lan can, cầu thang...
24	18-24T	- Trẻ biết tránh vật dụng, nơi nguy hiểm (phích nước nóng, bàn là, bếp đang đun...) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết 1 số vật dụng nguy hiểm (Dao, kéo, mảnh chai...), những nơi nguy hiểm không được phép sờ hoặc đến gần (ao, hồ, sông, suối tại địa phương	*Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giờ đón, trả trẻ: + Không cầm chơi các vật sắc nhọn, không leo trèo nắp bể, giếng... + Cho trẻ xem video về một số tai nạn thường gặp, trò chuyện cùng trẻ. - Giáo dục và nhắc nhở trẻ trong khi ăn không

				nơi mình đang sinh sống) - Mặc quần áo khi trời lạnh	được khóc tránh hóc, sặc, không được ngậm thìa, không ăn canh nóng... + Cho trẻ xem video một số hành động nguy hiểm và trò chuyện với trẻ ... + Cho trẻ xem video dạy kỹ năng đi dép và giáo dục trẻ: Không được vút dép, tắt, quần áo...phải cất vào tủ của mình, để đúng nơi quy định. - Giáo dục trẻ không tự ý đi ra một mình khỏi lớp, không leo trèo ban công, tường rào, ...
25	24-36T	- Trẻ biết tránh một số vật dụng, nơi nguy hiểm (bếp đang đun, phích nước nóng, xô nước, giếng) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết một số vật dụng nguy hiểm, những nơi nguy hiểm không được phép sờ vào hoặc đến gần.	
26	18-24T	- Trẻ biết tránh một số hành động nguy hiểm (sờ vào ổ điện, leo trèo lên bàn, ghế...) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết 1 số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	
27	24-36T	- Trẻ biết và tránh một số hành động nguy hiểm (leo trèo lên lan can, chơi nghịch các vật sắc nhọn ...) khi được nhắc nhở.		- Nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh.	
2. Phát triển nhận thức					
28	18-24T	- Trẻ biết sờ nắn, nhìn...để nhận biết đặc điểm nổi bật của đèn ông sao.	- Tìm đồ vật vừa mới cất giấu.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: HĐNB - Tìm hiểu đôi dép - NB cái bát (to – nhỏ) - NB quả bóng (xanh-đỏ) - NB ô tô
29	24-36T	- Trẻ sờ nắn, nhìn... để nhận biết đặc điểm của 1 số đồ dùng, đồ		- Sờ nắn đồ vật, đồ chơi để nhận biết cứng- mềm,	*Hoạt động chơi - DCNT: Yêu cầu trẻ tìm vật cô vừa cất giấu - HDG (góc hểdvdv: chơi

		chơi yêu thích.		tròn nhãn xù xì	với các khối nhựa, hạt...) - Chơi trong giờ đón, trả trẻ (Chơi tự do ở các góc)
32	24 - 36T	- Trẻ chơi bắt chước một số hành động quen thuộc của những người gần gũi. Sử dụng được một số đồ dùng, đồ chơi quen thuộc: Bóng, hạt hạt, khối nhựa...	- Đồ dùng, đồ chơi của bản thân và của nhóm/lớp. - Tên, đặc điểm nổi bật, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.		* HĐ chơi: - Trong giờ đón trả trẻ: Cho trẻ chơi tự do ở các góc chơi - Hoạt động góc: + Góc HĐVĐV: Cho trẻ chơi với khối nhựa, khối gỗ... + Góc vận động: Chơi đóng cộc, chơi với vòng, bóng ... + Góc thao tác vai: Trẻ chơi bế em búp bê...
36	18 - 24T	-Trẻ chỉ/lấy/nói tên đồ dùng đồ chơi, hoa quả, con vật quen thuộc theo yêu cầu của người lớn	- Tên, đặc điểm nổi bật của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc. - Đồ chơi, đồ dùng của bản thân.		* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐNB: - Tìm hiểu đôi dép - NB cái bát (to – nhỏ) - NB quả bóng (xanh-đỏ) - NB ô tô * HĐ chơi: - Trong giờ đón, trả trẻ: Trò chuyện về tên cô giáo và các bạn trong lớp.
38	18- 24T	- Trẻ chỉ hoặc lấy được đồ chơi có màu đỏ hoặc xanh theo yêu cầu hoặc gợi ý của người lớn		- Màu đỏ, xanh. - Kích thước (to – nhỏ)	* Hoạt động chơi - tập có chủ định: - HĐNB: + Nhận biết cái bát (to - nhỏ) + NB quả bóng (màu xanh, đỏ)
39	24- 36T	- Trẻ chỉ/ nói tên hoặc lấy hoặc cất đúng đồ chơi màu đỏ/ vàng/ xanh theo yêu cầu		- Màu đỏ, vàng, xanh - Số lượng (một- nhiều)	- HĐVĐV: + Xếp cái bàn + Xếp cái ghế + Xâu vòng màu vàng + Di màu cái bát
40	24- 36T	- Trẻ chỉ hoặc lấy hoặc cất đồ chơi có kích thước to/ nhỏ theo yêu cầu		- Kích thước (to – nhỏ) - Hình tròn, hình vuông	* Hoạt động chơi: - Dạo chơi ngoài trời - Hoạt động góc(góc hđvđv: chơi với các khối nhựa, hạt hạt...) - Chơi trong giờ đón, trả

					trẻ (Chơi tự do ở các góc)
3. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ					
41	18-24 T	- Trẻ thực hiện được các yêu cầu đơn giản: “Đi đến đây”; “đi rửa tay”;....		- Nghe và thực hiện 1 số yêu cầu bằng lời nói	* Hoạt động chơi - DCNT (Chơi tự do theo ý thích cất đồ chơi sau khi chơi xong) - HĐG (Chơi ở các góc chơi: Góc HĐVĐV cất khối nhựa, hạt hạt, nút nhựa....) - Chơi - tập buổi chiều (Cất đồ chơi sau khi chơi xong)
42	24-36 T	- Trẻ thực hiện được nhiệm vụ gồm 2 - 3 hành động: (VD: “Cháu cất đồ chơi lên giá rồi đi rửa tay”)		- Nghe và thực hiện các yêu cầu bằng lời nói.	
43	18-24T	- Trẻ hiểu được từ “không”; dừng hành động khi nghe “Không được lấy!”; “Không được sờ!”....	- Nghe lời nói với sắc thái tình cảm khác nhau. - Nghe các từ chỉ tên gọi đồ vật, sự vật, hành động quen thuộc.		* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời. - Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Chơi – tập buổi chiều - Nghe các câu hỏi: Bút màu này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hạt hạt này dùng để làm gì?...
44	24-36T	- Trẻ trả lời các câu hỏi: “Ai đây?”; “Cái gì đây?”; “...làm gì?”; “...thế nào?”; (VD: Ai đây? Cô giáo đang làm gì? ”)		- Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”. - Nghe các câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Để làm gì?”; “Ở đâu?”; “Như thế nào?”.	
45	18-24T	- Trẻ trả lời được câu hỏi đơn giản: “Cái gì đây?”; “Cái này có màu gì?”...		- Nghe các bài hát, bài thơ, đồng dao, ca dao, truyện kể đơn giản theo tranh.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Giao tiếp với trẻ trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: - Chơi tự do ngoài trời.

46	24-36T	- Trẻ hiểu nội dung truyện ngắn đơn giản: Trả lời được các câu hỏi về tên truyện, tên và hành động của các nhân vật.		- Nghe các bài thơ, đồng dao, ca dao, hò vè, câu đố, bài hát và truyện ngắn.	- Chơi ở các góc chơi theo ý thích - Nghe các câu hỏi: Bút màu này dùng để làm gì? Cô có cái gì đây? Hột hạt này dùng để làm gì?... * Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ - Đi dép - Cái bát xinh xinh - Giờ chơi - Truyện: Đôi bạn nhỏ - Xem tranh ảnh video và gọi tên các nhân vật - Cho trẻ nghe các bài đồng dao: Nu na nu nống, tập tầm vông, kéo cưa lừa sẻ,...
47	18-24T	- Trẻ nhắc lại được từ ngữ và câu ngắn: đôi dép, cái bát, quả bóng, cái vòng, ô tô,...	- Phát âm các âm khác nhau	- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”.	
48	24-36T	- Trẻ phát âm rõ tiếng		- Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “...thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”...	
49	18-24T	- Trẻ đọc tiếp tiếng cuối của câu thơ khi nghe các bài thơ quen thuộc.	- Đọc theo, đọc tiếp cùng cô tiếng cuối của câu thơ.		* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Thơ - Đi dép - Cái bát xinh xinh - Giờ chơi * Hoạt động giao lưu cảm xúc.
50	24-36T	- Trẻ đọc được bài thơ, ca dao, đồng dao với sự giúp đỡ của cô giáo.	- Đọc các đoạn thơ, bài thơ ngắn có câu 3-4 tiếng.		- Giao tiếp với trẻ trong giờ đón trẻ, trả trẻ như tập chào cô giáo, chào bố, mẹ...
51	18-24T	- Trẻ nói được câu đơn 2- 3 tiếng: con đi chơi; bóng đá; mẹ đi làm...			* Hoạt động chơi - Dạo chơi ngoài trời - Chơi tự do ở các góc * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh
53	18-24 T	- Trẻ chủ động nói nhu cầu, mong muốn của bản thân (cháu muốn uống nước, cháu muốn...)	- Thể hiện nhu cầu, mong muốn của mình bằng câu đơn giản.		- Trong giờ ăn: Tập mời cô, mời các bạn - Trong giờ vệ sinh: Tập nói với cô khi có nhu cầu - Nghe, hiểu, sử dụng được các từ: “ Chào cô

54	24-36T	- Trẻ biết sử dụng lời nói với các mục đích khác nhau. + Chào hỏi, trò chuyện. + Bày tỏ nhu cầu của bản thân. + Hỏi về các vấn đề quan tâm như: “Cái gì đây?”...	- Sử dụng các từ thể hiện sự lễ phép khi nói chuyện với người lớn. - Thể hiện nhu cầu, mong muốn và hiểu biết bằng 1-2 câu đơn giản và câu dài - Trả lời và đặt câu hỏi: “Cái gì?”; “Làm gì?”; “Ở đâu?”; “Thế nào?”; “Để làm gì?”; “Tại sao?”	giáo”, “Chào bố”, “Chào mẹ”, “Chào các bạn”, “Con uống nước”, “Con muốn đi vệ sinh”...
55	24-36T	- Trẻ nói to, đủ nghe, lễ phép	- Lắng nghe khi người lớn đọc sách - Xem tranh và gọi tên các nhân vật, sự vật, hành động gần gũi trong tranh.	
4. GIÁO DỤC PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM, KỸ NĂNG XÃ HỘI VÀ THẨM MỸ				
59	24-36 T	- Trẻ thể hiện điều mình thích và không thích.	- Nhận biết một số đồ dùng, đồ chơi yêu thích của mình.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc: - Chơi tự do ở các góc trong giờ đón, trả trẻ * Hoạt động chơi: HDG - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Quả bóng, búp bê, xắc xô... Trẻ thích thú với đồ chơi yêu thích, tỏ ra không hài lòng với điều trẻ không thích.
60	18-24T	- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp bằng cử chỉ, lời nói với những người thân gần gũi.	- Giao tiếp với cô và bạn	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Tập giao tiếp trong giờ đón trẻ, trả trẻ. * Hoạt động chơi – tập có chủ định

61	24-36T	- Trẻ biểu lộ sự thích giao tiếp với những người khác bằng cử chỉ, lời nói.	- Giao tiếp với những người xung quanh	- Thích trả lời các câu hỏi của cô. * Hoạt động chơi - Chơi ở các góc chơi tự do, dạo chơi ngoài trời * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân - Trong giờ ngủ - Trong giờ ăn: Thể hiện được nhu cầu của mình với cô giáo, với các bạn.
66	18-24T	- Trẻ biết chào tạm biệt khi được nhắc nhở	- Tập thực hiện một số hành vi giao tiếp như: Chào, tạm biệt, cảm ơn. Nói từ “ạ”, “dạ”	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. - Trong giờ đón trẻ, trả trẻ * Hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh: Trong giờ ăn - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”.
67	24-36T	- Trẻ biết chào, tạm biệt, cảm ơn ạ, vâng ạ.	- Thực hiện 1 số hành vi văn hóa và giao tiếp: Chào tạm biệt, cảm ơn, nói từ “ạ”, “vâng ạ”, chơi cạnh bạn không cầu bạn.	* Hoạt động giao lưu cảm xúc. * Hoạt động chơi: - HDG: Góc thao tác vai (Bế em, cho em ăn, thay quần áo cho em, nấu ăn ...) - Nghe, hiểu và sử dụng được các từ: Bế búp bê, ru em ngủ.
68	18-24T	- Trẻ biết bắt chước được một vài hành vi xã hội (bế búp bê, cho búp bê ăn, nghe điện thoại,...)	- Tập sử dụng đồ dùng, đồ chơi.	
69	24-36T	- Trẻ biết thể hiện một số hành vi xã hội đơn giản qua trò chơi giả bộ (trò chơi bế em, khuấy bột cho em bé, nghe điện thoại,...)		
71	24-36T	- Trẻ biết thân thiện cạnh trẻ khác.	- Chơi thân thiện với bạn: Chơi cạnh bạn, không tranh giành đồ chơi với bạn.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: Âm nhạc - Hát: Đôi dép, em búp bê - VĐTN: Đôi dép, em búp

73	18-24T	- Trẻ thích nghe hát và vận động theo nhạc (giậm chân, lắc lư, vỗ tay...)	- Nghe hát, nghe nhạc, nghe âm thanh của các nhạc cụ. - Hát theo và tập vận động đơn giản theo nhạc.	bê - NH: Đồ dùng bé yêu * Hoạt động chơi - TC: Thi xem ai nhanh hơn; Ai nhanh nhất; Ai đoán đúng
74	24-36T	- Trẻ biết hát và vận động đơn giản theo một vài bài hát/ bản nhạc quen thuộc	- Hát và tập vận động đơn giản theo nhạc.	
76	24-36T	- Trẻ thích tô màu, vẽ, nặn, xé, xếp hình, xem tranh (cầm bút di màu, vẽ nguệch ngoạc).	- Xem tranh - Di màu, xé, vò, xếp hình.	* Hoạt động chơi – tập có chủ định: - Di màu cái bát *Hoạt động chơi: - HĐG (Góc nghệ thuật) - DCNT (Chơi tự do: Chơi với phấn)

* Tổng số mục tiêu:

- Trẻ 18-24 tháng: 26

- Trẻ 24-26 tháng: 31

NGƯỜI LẬP

BGH PHÊ DUYỆT

Lường Thị Mai

Hoàng Thị Lệ Hằng